

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7238/UBND-GDĐT-TC

Quận 12, ngày 17 tháng 10 năm 2023

Về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quận.

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo quận;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận;
- Các cơ sở giáo dục công lập.

Căn cứ Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 5028/UBND-VX ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 5459/BGDĐT-KHTC ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2023 - 2024.

Căn cứ Công văn số 4687/SGDĐT-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 5577/SGDDĐT-KHTC ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về chấn chỉnh công tác thu, chi đầu năm học; vận động tài trợ cho giáo dục và kinh phí hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2023 - 2024,

Ủy ban nhân dân quận hướng dẫn và đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện công tác thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn quận với các nội dung cụ thể như sau:

I. Về mức thu và hướng dẫn sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập:

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 5459/BGDDĐT-KHTC ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

“1. Đối với học phí năm học 2023 - 2024:

“...Giữ ổn định học phí của cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp công lập từ năm học 2023 - 2024 so với năm học 2021-2022...”

II. Về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (không bao gồm học phí):

1. Nguyên tắc chung

Thực hiện theo Điều 3 Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 - 2024:

- Các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh để xây dựng Dự toán thu - chi cho từng nội dung thu, làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể đảm bảo thu đủ bù chi, phù hợp với tình hình thực tế năm học trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích thu, công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu đến cha mẹ học sinh trước khi tổ chức thực hiện và thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

- Thời gian thu phải đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học nhưng không vượt quá khung thời gian quy định do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định về Kế hoạch thời gian năm học của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối với nội dung thu, sử dụng các khoản thu

a) Nội dung và mức thu

- Nội dung thu: Tất cả các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (không bao gồm học phí) phải đảm bảo đúng tên của 26 nội dung

khoản thu thuộc 4 nhóm theo phân loại của Phụ lục đính kèm Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Mức thu: Tất cả các mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (không bao gồm học phí) trong Công văn này (Phụ lục kèm theo) là mức thu tối đa, cơ sở giáo dục tổ chức thống nhất với cha mẹ học sinh mức thu cụ thể nhưng không vượt quá mức thu tối đa và không tăng quá 15% so với mức thu đã thực hiện trong năm học 2022 - 2023.

Lưu ý: Một số nội dung thu đặc thù so với năm học 2022 - 2023:

- Đối với khoản thu "*Tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng*" theo quy định tại Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/02/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố: ngân sách Thành phố hỗ trợ hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng bằng 50% mức lương tối thiểu Vùng I do Chính phủ công bố, còn lại chi từ nguồn xã hội hóa (tùy theo điều kiện cụ thể từng đơn vị), thời gian hỗ trợ 9 tháng/năm. Như vậy, tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng thu từ phụ huynh học sinh quy định tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND là số chênh lệch còn lại sau khi trừ đi số tiền ngân sách Thành phố hỗ trợ so với tiền lương trên hợp đồng lao động. Các cơ sở giáo dục căn cứ trên số lượng nhân viên nuôi dưỡng thực tế tại đơn vị để tính toán mức thu cụ thể nhưng không được vượt quá mức thu quy định.

- Đối với khoản thu "*Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số*": bao gồm các nội dung như số liên lạc điện tử, phần mềm quản lý thẻ, các phần mềm học trực tuyến... Các cơ sở giáo dục căn cứ nhu cầu của phụ huynh, học sinh, điều kiện cơ sở vật chất, năng lực giáo viên và đơn giá cung cấp dịch vụ để tính toán mức thu cụ thể nhưng không được vượt quá mức trần tối đa theo quy định.

- Đối với khoản thu "*Tiền tổ chức thực hiện Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao, trường tiên tiến, hội nhập quốc tế*": không vượt quá mức thu tối đa được quy định. Từng khoản thu phải được thống nhất mức thu cụ thể với cha mẹ học sinh trước khi tổ chức thực hiện.

b) Quản lý và sử dụng các khoản thu, trích lập nguồn Cải cách tiền lương

- Trên cơ sở nội dung và khung mức thu theo quy định, các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của cha mẹ học sinh để xây dựng *Dự toán thu - chi cho từng nội dung thu* làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể phù hợp từng đơn vị năm học 2023 - 2024. Khi xây dựng dự toán phải căn cứ nội dung theo hướng dẫn chuyên môn của ngành giáo dục về thực hiện các chương trình dạy học 2 buổi/ngày, chương trình ngoại khóa và các nội dung khác theo quy định.

Đề nghị các đơn vị giáo dục khi xây dựng dự toán cần lưu ý một số nội dung cụ thể như sau:

+ Về Dự toán thu - chi đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (không bao gồm học phí): phải xây dựng trước khi thông báo

công khai mức thu cho cha mẹ học sinh, các khoản thu này phải được thống nhất với cha mẹ học sinh trước khi triển khai thực hiện.

+ Đơn vị phát hành biên lai thu tiền, hóa đơn cho học sinh khi thu tiền và lưu ý giãn thời gian thực hiện các khoản thu, không tổ chức thu gộp nhiều khoản trong cùng một thời điểm, đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

- Các cơ sở giáo dục công lập thực hiện trích lập tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi của số thu dịch vụ (nếu có), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác trong năm 2023 để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

III. Đối với các khoản huy động tài trợ, ủng hộ tự nguyện và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh:

1. Về vận động tài trợ

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Tiếp tục thực hiện quy định tại Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2466/SGDĐT-KHTC ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về việc tiếp nhận tài trợ cho các cơ sở giáo dục và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Kế hoạch vận động phải được phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt trước khi tổ chức vận động và trên tinh thần tự nguyện, không áp đặt.

- Nội dung Kế hoạch vận động tài trợ phải xác định rõ mục đích, đối tượng thông; kế hoạch triển khai thực hiện; dự toán kinh phí (có bảng dự toán kinh phí và bảng báo giá kèm theo kế hoạch để làm căn cứ cụ thể), nêu được những khó khăn hoặc nhu cầu cần thiết của đơn vị để lập kế hoạch vận động tài trợ thiết thực, hiệu quả.

- Khuyến khích các nhà tài trợ tổ chức thực hiện việc đầu tư, xây dựng theo hình thức “chìa khoá trao tay”, mua sắm trang thiết bị và lắp đặt hoàn chỉnh để bàn giao cho cơ sở giáo dục. Mở rộng đối tượng tài trợ, không tập trung vào việc vận động từ cha mẹ học sinh.

- Việc thành lập và hoạt động của Tổ tiếp nhận tài trợ tại cơ sở giáo dục cần thực hiện đầy đủ theo Điều 6 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT về cơ cấu, thành phần, phương thức tuyên truyền rộng rãi về kế hoạch vận động tài trợ sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt, cung cấp thông tin về thời gian, địa điểm, tên và số tài khoản tiếp nhận tài trợ của đơn vị.

- Các khoản tài trợ phải được tổng hợp kịp thời vào báo cáo quyết toán thu, chi tài chính theo kỳ và báo cáo quyết toán tài chính hàng năm theo quy định.

- Về chế tài theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Về kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh

Nghiêm cấm việc lợi dụng danh nghĩa Ban đại diện cha mẹ học sinh thu các khoản thu ngoài quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó, cần lưu ý một số nội dung như sau:

- Kinh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh do Ban đại diện cha mẹ học sinh quản lý, sử dụng và chỉ sử phục vụ các hoạt động trực tiếp của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Không sử dụng các khoản kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh cho các mục đích sau: “Bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường, bảo đảm an ninh nhà trường, khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường, mua sắm máy móc, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho trường, lớp hoặc cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường, hỗ trợ công tác quản lý, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục, sửa chữa nâng cấp, xây dựng mới các công trình của nhà trường” (điểm b, khoản 4 Điều 10 Thông tư số 55).

- Hiệu trưởng, thủ trưởng đơn vị thống nhất với Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh trường để quyết định Kế hoạch sử dụng kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thống nhất ý kiến (Không bao gồm kinh phí tài trợ).

IV. Về công tác hạch toán:

Thực hiện theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp và hướng dẫn tại Công văn 7973/BTC-QLKT ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính về hạch toán thu học phí tại các cơ sở giáo dục đào tạo công lập, cụ thể như sau:

+ Học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định tại mục I, mục II, mục III Phụ lục đính kèm Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố:

Nợ TK 111/112 – Tiền mặt/ tiền gửi ngân hàng, kho bạc.

Có TK 531 – Doanh thu hoạt động SXKD, dịch vụ (chi tiết từng nội dung).

+ Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định tại mục IV Phụ lục đính kèm Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố:

Nợ TK 111/112 – Tiền mặt/ Tiền gửi ngân hàng, kho bạc.

Có TK 3381 – Phải trả khác (chi tiết từng nội dung).

V. Về chế độ miễn, giảm học phí, khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và hỗ trợ chi phí học tập:

- Tiếp tục thực hiện các chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non ban hành cụ thể như sau:

+ Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022;

+ Công văn số 1406/SGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo.

+ Hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố: Tiếp tục thực hiện theo Hướng dẫn số 25942/HD-SLĐTBXH ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình, khảo sát, xét duyệt danh sách, phương thức, thủ tục chi trả và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện một số chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố. Đề nghị phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận danh sách đối tượng học sinh được hưởng trợ cấp theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND để thông báo đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận (bao gồm cả các trường trung học phổ thông và các cơ sở giáo dục ngoài công lập) hỗ trợ học sinh trong thời gian hoàn tất thủ tục nhận kinh phí hỗ trợ.

+ Hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 23/2022/NQ- HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022 - 2023.

- Lưu ý: không thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 - 2024 đối với các đối tượng được quy định tại Khoản 4 Điều 2 của Nghị quyết này.

VI. Về thanh toán không dùng tiền mặt:

Thực hiện theo Kế hoạch số 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025 và Công văn số 1402/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 3 năm 2023 về tổ chức triển khai thực

hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023.

Theo đó yêu cầu 100% các cơ sở giáo dục tạo điều kiện để cha mẹ học sinh không cần phải đến trường để thanh toán học phí và các khoản thu khác, triển khai việc thu học phí và các khoản thu khác bằng phương thức không dùng tiền mặt với nhiều hình thức, bảo đảm việc tổ chức thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Yêu cầu phải đa dạng hóa các kênh thanh toán để cha mẹ học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn, thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu khác; tạo mọi điều kiện để cha mẹ, học sinh, sinh viên thuận lợi trong việc thanh toán; không tạo lợi thế cho bất kỳ một ngân hàng hay đơn vị trung gian thanh toán để gây khó khăn cho cha mẹ học sinh, người học trong thanh toán học phí, các khoản thu khác.

Hệ thống thanh toán của cơ sở giáo dục phải thực hiện kết nối với các hệ thống thanh toán được cấp phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Việc kết nối giữa hệ thống thanh toán của cơ sở giáo dục với các đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán/trung gian thanh toán cần phải hướng đến mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người thực hiện thanh toán, theo hướng có quyền được lựa chọn nhiều đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán, được lựa chọn phương thức thanh toán (như: thanh toán trên thiết bị di động/máy tính, chuyển khoản từ Internet Banking, chuyển khoản qua QR Code, thanh toán từ ví điện tử...). Tăng cường quản lý dữ liệu, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, trong đó lưu ý đến việc làm chủ dữ liệu và bảo mật thông tin riêng tư.

Để đảm bảo pháp lý, Ủy ban nhân dân quận yêu cầu các đơn vị phải thỏa thuận thống nhất với các của ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán đang thực hiện và công khai về mức phí sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để phụ huynh học sinh, người học lựa chọn theo nhu cầu và hướng dẫn cách thức thực hiện trên bảng hướng dẫn của nhà trường, phiếu thông báo các khoản thu hàng tháng... Đồng thời, cung cấp đầy đủ thông tin của các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán đang tham gia triển khai tốt dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để cha mẹ học sinh an tâm khi sử dụng.

VII. Về công khai các khoản thu:

Các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện công khai về cam kết đầy đủ chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện cơ sở vật chất và mức thu học phí, các khoản thu khác, phương thức và thời gian thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tất cả các khoản thu phải được các đơn vị thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến phụ huynh, học sinh; bộ phận tài vụ của nhà trường thực hiện thu tiền, phát hành biên lai, hóa đơn thu tiền cho từng học sinh, không giao cho giáo viên trực tiếp thu, chỉ tiền và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

VIII. Tổ chức thực hiện:

1. Đối với các cơ sở giáo dục

- Thực hiện thu học phí, các khoản thu khác ngoài học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo mục VI Công văn này.

- Xây dựng Dự toán thu - chi đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục cho từng nội dung thu, làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể phù hợp với tình hình thực tế năm học 2023 - 2024. Khi xây dựng dự toán phải căn cứ nội dung theo hướng dẫn chuyên môn của ngành giáo dục về thực hiện các chương trình dạy học 2 buổi/ngày, chương trình ngoại khóa và các nội dung khác theo quy định.

- Các khoản thu này phải được thông nhất với cha mẹ học sinh trước khi thực hiện và khi thu phải cấp hóa đơn, biên lai thu tiền cho từng học sinh; thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc theo Công văn hướng dẫn của Ủy ban nhân dân quận về hướng dẫn thu, sử dụng khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đầu năm học.

2. Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo

- Trên cơ sở mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục do các đơn vị xây dựng trên cơ sở khung thu do Ủy ban nhân dân quận hướng dẫn, phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm phê duyệt mức thu cụ thể cho từng nội dung thu của từng trường.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn các trường tổ chức lấy ý kiến thống nhất của cha mẹ học sinh để tổ chức thực hiện.

- Triển khai, quán triệt và chỉ đạo các đơn vị trường học trên địa bàn thực hiện nghiêm túc các văn bản về thu chi đầu năm học.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thu chi đầu năm học tại các cơ sở giáo dục trực thuộc theo phân cấp quản lý, kịp thời chấn chỉnh tình trạng thu các khoản thu không đúng quy định. Và có trách nhiệm giải trình với xã hội về hoạt động của các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý, trong đó có nội dung quản lý các khoản thu trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

3. Đối với phòng Tài chính - Kế hoạch

- Trên cơ sở các mức thu cụ thể cho từng nội dung thu của từng trường đã được phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, hướng dẫn các trường xây dựng dự toán thu chi từ các nguồn thu để phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm.

- Phối hợp với phòng, ban liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thu chi tại các cơ sở giáo dục trực thuộc quản lý, kịp thời chấn chỉnh tình trạng thu chi học phí không đúng quy định (nếu có).

- Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu báo cáo nhu cầu kinh phí về Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Lưu ý: Hủy bỏ tất cả các nội dung hướng dẫn tại các Công văn hướng dẫn về công tác thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quận đã ban hành trước đây.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, đề nghị các đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân quận thông qua phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Tài chính - Kế hoạch để được hướng dẫn cụ thể.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND/Q (CT, PCT/VX);
- VP.UBND quận;
- P.LĐ-TB và XH quận (để phối hợp);
- KBNN Quận 12;
- Lưu: VT.



PHỤ LỤC
CÁC KHOẢN THU VÀ MỨC THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN NĂM HỌC 2023-2024

(Đính kèm Công văn số 7238 /UBND-GDĐT-TG ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức tối đa đối với Nhóm 1	Đơn vị tính	Mức tối đa đối với Nhóm 1	Đơn vị tính	Mức tối đa đối với Nhóm 1	Ghi chú
I	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa							
1	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày							Áp dụng cho các đơn vị trường học thực hiện chế độ dạy 2 buổi/ngày (không áp dụng cho lớp 1 cho đến lớp 4). Riêng trường Chuyên biệt Anh Dương thu 150.000 đồng/học sinh/tháng.
1.1	Đối với trường chuẩn quốc gia	đồng/học sinh/tháng	100.000			133.000		Khởi Trung học cơ sở 16.700 đồng/tiết tương đương 133.000 đồng/8 tiết/tháng, 200.000 đồng/12 tiết/tháng.
1.2	Đối với trường còn lại	đồng/học sinh/tháng	80.000			133.000		
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường Ngoại ngữ	đồng/học sinh/tháng	57.000			69.000		
3	Tiền tổ chức dạy Tin học							
3.1	Tiền tổ chức dạy các lớp Tin học tự chọn	đồng/học sinh/tháng	34.000			46.000		
3.2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tin học	đồng/học sinh/tháng	57.000			69.000		
4	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa							
4.1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ	đồng/học sinh/tháng/môn	80.000			100.000		
4.2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	đồng/học sinh/tháng	69.000			69.000		Riêng trường Chuyên biệt Anh Dương thu 115.000 đồng/học sinh/tháng
4.3	Tiền tổ chức Giáo dục STEM	đồng/học sinh/tháng	90.000			90.000		
4.4	Tiền tổ chức học bơi							
4.4.1	Ngoài nhà trường	đồng/học sinh/tháng	120.000			120.000		Không bao gồm cấp giấy chứng nhận và thuế hồ bơi. Trường hợp học sinh đăng ký kiểm tra cấp giấy chứng nhận, phí là 20.000 đồng/lần (gồm phí kiểm tra cấp giấy chứng nhận và thuế hồ bơi phục vụ cho kiểm tra cấp giấy chứng nhận)
4.4.2	Trong nhà trường	đồng/học sinh/tháng	200.000			-		
4.5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	đồng/học sinh/tháng	480.000			200.000		
4.6	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	đồng/học sinh/tháng	90.000			90.000		
4.7	Tiền tổ chức học ngoại ngữ thông qua Toán và Khoa học	đồng/học sinh/tháng	550.000			800.000		
5	Tiền tổ chức Dạy học nghề tại các cơ sở giáo dục thường xuyên	đồng/học sinh/tiết						
6	Tiền tổ chức dạy bổ sung kiến thức tại các cơ sở giáo dục thường xuyên	đồng/học sinh/tiết				9.000		
7	Tiền tổ chức nuôi dạy trẻ trong hè	đồng/học sinh/tuần	170.000					
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo Đề án							
8	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam"	đồng/học sinh/tháng	3.600.000			3.600.000		Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố
9	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2023"	đồng/học sinh/tháng	150.000			- Khoa 50 tiết: 135.000 - Khoa 60 tiết: 156.000		Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố
10	Tiền tổ chức thực hiện Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao "Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế"	đồng/học sinh/tháng	1.470.000			1.725.000		Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố
11	Tiền thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư	đồng/học sinh/tháng	210.000			210.000		Theo phương án tài chính của chương trình kích cầu được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức tối đa đối với Nhóm 1			Ghi chú
			Mã non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú					
12	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú					Bao gồm tiền vệ sinh bán trú: Mầm non 28.000 đồng/tháng, Tiểu học và Trung học cơ sở 17.000 đồng/tháng.
12.1	Đối với trường tiên tiến	đồng/học sinh/tháng	Nhà trẻ: 465.000 Mẫu giáo: 370.000	292.000	292.000	
12.2	Đối với trường chuẩn quốc gia	đồng/học sinh/tháng	315.000	292.000	292.000	
12.3	Các trường còn lại	đồng/học sinh/tháng	224.000	224.000	224.000	Riêng trường Chuyên biệt Ánh Dương thu 237.000 đồng/học sinh/tháng
13	Tiền phục vụ ăn sáng	đồng/học sinh/tháng	90.000	30.000		Riêng trường Chuyên biệt Ánh Dương thu 60.000 đồng/học sinh/tháng
14	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	đồng/học sinh/năm	230.000	170.000	170.000	Gồm nệm, chăn, gối, khăn mặt, bát, đĩa, khay, thìa, cốc...phục vụ cho học sinh bán trú
15	Tiền giữ trẻ mầm non ngoài giờ	đồng/học sinh/giờ	12.000			
16	Tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng theo NQ 04/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 và NQ 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021					
16.1	Nhà trẻ	đồng/học sinh/tháng	70.000			
16.2	Mẫu giáo	đồng/học sinh/tháng	60.000			
IV	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh					
17	Tiền mua sắm đồng phục học sinh	đồng/học sinh/bộ	200.000	250.000	400.000	Nếu phụ huynh nhờ trường mua
18	Tiền học phẩm - học cụ - học liệu					
18.1	Học phẩm	đồng/học sinh/năm	50.000	50.000	50.000	
18.2	Học cụ - Học liệu	đồng/học sinh/năm	Nhà trẻ: 280.000 Mẫu giáo: 340.000	250.000		
19	Tiền suất ăn trưa bán trú	đồng/học sinh/ngày	Nhà trẻ: 30.000 Mẫu giáo: 33.000	35.000	35.000	Riêng trường Chuyên biệt Ánh Dương thu 20.000 đồng/học sinh/tháng
20	Tiền suất ăn sáng	đồng/học sinh/ngày	17.000	15.000		
21	Tiền nước uống					
21.1	Một buổi	đồng/học sinh/tháng		10.000	10.000	
21.2	Bán trú	đồng/học sinh/tháng	17.000	15.000	15.000	Riêng trường Chuyên biệt Ánh Dương thu 20.000 đồng/học sinh/tháng
22	Tiền khám sức khoẻ học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	đồng/học sinh/năm	30.000	30.000	50.000	Riêng trường Chuyên biệt Ánh Dương thu 60.000 đồng/học sinh/năm
23	Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	đồng/học sinh/tháng				Áp dụng đối với các trường - lớp có trang bị máy lạnh do tài trợ, tặng...
23.1	Một buổi					
23.2	Bán trú			20.000	20.000	
24	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	đồng/học sinh/tháng	35.000	40.000	35.000	Riêng trường Chuyên biệt Ánh Dương thu 45.000 đồng/học sinh/tháng
25	Tiền trong giữ xe học sinh	đồng/xe/luợt		2.000	2.000	
26	Tiền tổ chức xe đưa rước học sinh					
26.1	Tuyến đường dưới 5km	đồng/học sinh/km	10.000	10.000	10.000	Gồm số liên lạc điện tử, phần mềm quản lý thẻ, phần mềm học trực tuyến...
26.2	Tuyến đường từ 5km trở lên	đồng/học sinh/km	8.000	8.000	8.000	

Ghi chú:

- Tất cả các khoản thu tại phụ lục này phải xây dựng Dự toán thu - chi và quy định, thống nhất cụ thể mức chi, phần trăm chi trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị
- Các khoản thu tại phụ lục này là khoản thu tối đa, xây dựng Dự toán thu - chi không quá mức thu tại phụ lục này.